

Số: 97/QĐ-MNBA

Cần Giờ, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Mầm non Bình An.

- Căn cứ Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc thành lập Trường Mầm non Bình An;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Công văn số 3356/UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn công khai dự toán đối với đơn vị dự toán ngân sách và ngân sách xã, thị trấn;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ quyết định số 914/QĐ-GDDT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;
- Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Mầm non Bình An (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC - KH (báo cáo)
- Phòng GD-ĐT
- Lưu KT; VT

HIỆU TRƯỞNG


Lê Thị Phượng Liên

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG MÀM NON BÌNH AN

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024 (DỰ TOÁN BỔ SUNG)

(Kèm theo Quyết định số 97 /QĐ - MNCT ngày 10 tháng 12 năm 2024)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	817.462.000
3.1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	817.462.000
3.1.1.1	Thanh toán cá nhân	944.828.000
	6000. Lương	343.799.600
	6001. Lương biên chế	343.799.600
	6100. Phụ cấp lương	324.845.000
	6101. PC chức vụ	14.919.000
	6102. PC khu vực	23.672.000
	6112. PC ưu đãi	177.701.900
	6113. PC trách nhiệm	1.392.000
	6115. PC vượt khung	6.685.300
	6115. PC thâm niên nhà giáo	100.474.800
	6300. Các khoản đóng góp	276.183.400
	6301. 17.5% BHXH	205.668.269
	6302. 03% BHYT	35.257.565
	6303. 02% KPCĐ	23.505.044
	6304. 01% BHTN	11.752.522
3.1.2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 14)	(127.366.000)
	- Mục 6400. Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-127.366.000
	+ Tiểu mục 6449.Cải cách tiền lương - NQ08	-127.366.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3.2.1	* Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-
3.2.2	Nghiệp vụ chuyên môn	-
	7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	-

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3.3	Kinh phí giữ lại (28)	-
3.3.1	Thanh toán cá nhân	
3.3.2	Nghiệp vụ chuyên môn	-
	6500. Thanh toán dịch vụ công cộng	-
	6501. Thanh toán tiền điện	
	6502. Thanh toán tiền nước	
	6550. Vật tư văn phòng	-
	6551. Văn phòng phẩm	
	6900. Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-
	6949. Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	
	7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	-
	7049. Khác	

*** Hình thức công khai**

1. Niêm yết tại văn phòng
2. Công khai trên Website của trường

Thủ trưởng đơn vị



TRƯỜNG
MẦM NON
BÌNH AN
CHỖ CHỮ ĐƠN VỊ

Lê Thị Phượng Liên